

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2022

V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm

Ông Hà Bảo Hiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Mỹ N, sinh năm 1983 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Mỹ N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn P tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Nn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều

lần nhưng không có kết quả. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn P.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Trần Thảo V, sinh ngày 13/7/2007. Hiện đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn chị N có yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn P trình bày: Anh Trần Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa chị N bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn P có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Văn P.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Mỹ N và anh Trần Văn P tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 năm 2008 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị N nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn, anh P không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị N và anh P đã có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Mỹ N, chị N được ly hôn với anh Trần Văn P.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Trần Thảo V, sinh ngày 13/7/2007. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V. Đồng thời cháu V đang sống cùng và có nguyện vọng ở với chị N, chị N đủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thảo V, sinh ngày 13/7/2007. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Mỹ N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020131 ngày 21/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Văn P.

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Mỹ N, chị Đỗ Mỹ N được ly hôn với anh Trần Văn P.

Về nuôi con chung: Chị Đỗ Mỹ N được tiếp tục nuôi cháu Trần Thảo V, sinh ngày 13/7/2007.

Anh Trần Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Đỗ Mỹ N.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Mỹ N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020131 ngày 21/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- UBND xã V, huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương